

Bản án số: 121/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/02/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai**
2. Ông **Hà Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Cẩm** – Kiểm sát viên

Ngày 15/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thái T**, sinh năm 1982

Địa chỉ : 62/2A ấp A, xã R1, huyện U1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Kao Chia N**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khóm 002, phường Lập Nông, khu Bắc Đẩu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18/12/2017 và bản tự khai ngày 24/01/2018, nguyên đơn bà Trần Thị Thái T trình bày:

Bà và ông Kao Chia N quen biết với nhau từ năm 2000, sau đó hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1625 quyền số 9 ngày 25/04/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Đài Loan. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữa hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do khác nhau về quan điểm sống, ông Kao Chia N xúc phạm bà. Ngày 11/12/2003 bà trở về Việt Nam, từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nhận

thấy cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông Kao Chia N.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Kao Chia N cư trú ở Đài Loan, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 225/UTTPDS-TA30 ngày 16/4/2018. Theo nội dung tại thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 16/01/2019, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 15/02/2019. Văn bản đã được Bộ Tư pháp gửi đến Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan. Ngày 21/12/2018, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 09/7/2018 bằng phương thức chuyển cho người công chung cùng đương sự. Đến ngày mở phiên tòa, ông Kao Chia N không có mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn bà Trần Thị Thái T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa .

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Trần Thị Thái T được ly hôn ông Kao Chia N. Con chung: không có. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thái T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Kao Chia N cư trú tại Đài Loan; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Thái T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Kao Chia N vắng mặt đến lần thứ 2. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Trần Thị Thái T và ông Kao Chia N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2001, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1625 quyển số 9 ngày 25/04/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà T thì sau khi kết hôn bà theo chồng về Đài Loan sinh sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do khác nhau về quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau. Ngày 11/12/2003 bà trở về Việt Nam, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi liên lạc với nhau. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thái T.

Về con chung: bà T khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thái T được ly hôn ông Kao Chia N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1625 quyển số 9 ngày 25/04/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Nếu có tranh chấp về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trần Thị Thái T nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0048575 ngày 11/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Thái T và bị đơn ông Kao Chia N; bà Trần Thị Thái T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Kao Chia N được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Mai

Hà Đức Kiên

Trần Thị Nhung



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Lang

Đặng Thị Huệ Tú

Trần Thị Nhung



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung